

Số: 20 /SNV-BC

Bắc Giang, ngày 20 tháng 02 năm 2017

BÁO CÁO

Việc thực hiện chính sách, pháp luật về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2016

Thực hiện Kế hoạch số 176/KH-ĐGS ngày 18/01/2017 của Đoàn Giám sát Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Giang về thực hiện giám sát “ *Việc thực hiện chính sách, pháp luật về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2016*” trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, Sở Nội vụ báo cáo Đoàn Giám sát như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ CẢI CÁCH BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2011-2016

1. Đặc điểm tình hình

Sở Nội vụ là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về: Tổ chức bộ máy; vị trí việc làm; biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính; vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức; chính quyền địa phương; địa giới hành chính; cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã; những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; tổ chức hội, tổ chức phi chính phủ; văn thư, lưu trữ nhà nước; tôn giáo; thi đua - khen thưởng và công tác thanh niên. Về cơ cấu tổ chức gồm có: 05 Lãnh đạo Sở (Giám đốc và 04 Phó Giám đốc) và 09 phòng, ban, chi cục thuộc và trực thuộc Sở.

2. Chính sách, pháp luật về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

2.1. Công tác phổ biến, quán triệt

Sở Nội vụ luôn quan tâm kịp thời triển khai, quán triệt sâu rộng những chủ trương, chính sách lớn của Đảng, Nhà nước về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tới các cấp, các ngành, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động như: Nghị quyết số 03-NQ/TW ngày 18/6/1997 về chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Luật tổ chức HĐND và UBND năm 2003; Luật cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật viên chức ngày 15/11/2010; các Nghị định của Chính phủ và Thông tư của Bộ Nội vụ quy định, hướng dẫn thi

hành Luật cán bộ, công chức, Luật viên chức; Nghị định 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp nhà nước; Nghị định số 24/2014/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư số 15/2014/TT-BNV ngày 31/10/2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phòng Nội vụ thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

2.2. Việc cụ thể hoá những chủ trương, chính sách lớn của Đảng, Nhà nước về cải cách tổ chức bộ máy

Thực hiện Nghị định số 24/2014/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế; Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương; Thông tư số 15/2014/TT-BNV ngày 31/10/2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phòng Nội vụ thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Thực hiện Thông tư số 04/2011/TT-BNV ngày 10/02/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn bổ sung nhiệm vụ, tổ chức và biên chế của Sở Nội vụ, phòng Nội vụ thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện về công tác thanh niên

Sở Nội vụ đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành: Quyết định số 118/QĐ-UBND ngày 31/3/2011 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc bổ sung nhiệm vụ, tổ chức và biên chế của Sở Nội vụ tỉnh Bắc Giang về công tác thanh niên; Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 30/7/2011 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc thành lập Chi cục Văn thư Lưu trữ; Quyết định số 920/QĐ-UBND ngày 17/7/2012 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc thành lập Phòng Pháp chế thuộc Sở Nội vụ; Quyết định số 27/2015/QĐ-UBND ngày 22/01/2015 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 461/2014/QĐ-UBND Ngày 21/7/2014 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 484/QĐ-UBND Ngày 23/8/2016 của UBND tỉnh về việc thành lập Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh;

Sở Nội vụ đã ban hành: Quyết định số 411/QĐ_SNV ngày 22/4/2015 của Giám đốc Sở Nội vụ Bắc Giang về việc Ban hành Quy chế làm việc Sở Nội vụ tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 444/QĐ-SNV ngày 12/6/2015 của Giám đốc Sở Nội vụ Bắc Giang về việc Ban hành Quy chế hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Sở Nội vụ tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 654/QĐ-SNV ngày 14/10/2015 của Giám đốc Sở Nội vụ Bắc Giang về

việc Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trung tâm Lưu trữ lịch sử trực thuộc Chi Cục văn thư Lưu trữ.

3. Kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về cải cách bộ máy hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2016

3.1. Kết quả rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở

Trên cơ sở chỉ đạo của Bộ Nội vụ và yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, hàng năm, Sở Nội vụ đã xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công tác trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt. Trong quá trình tổ chức thực hiện, Sở Nội vụ thường xuyên rà soát triển khai thực hiện đúng các quy định về chức năng, nhiệm vụ do vậy không có sự chông chéo về chức năng, nhiệm vụ, phân công, phân nhiệm. Bên cạnh đó, Sở Nội vụ thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời các nhiệm vụ công tác; các nhiệm vụ trọng tâm được tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện, việc điều hành tiếp tục được đổi mới theo hướng sâu sát, cụ thể, toàn diện. Các đơn vị và công chức, viên chức, người lao động ngành Nội vụ đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, tự giác, năng động trong công tác, thường xuyên đi sâu, đi sát, cụ thể hoá công việc, kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, chấp hành tốt kỷ luật, kỷ cương, quy chế làm việc của cơ quan. Do vậy những năm qua, Sở Nội vụ Bắc Giang luôn hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra.

3.2. Kết quả sắp xếp, cải cách tổ chức bộ máy

Thực hiện Thông tư số 04/2011/TT-BNV ngày 10/02/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn bổ sung nhiệm vụ, tổ chức và biên chế của Sở Nội vụ, phòng Nội vụ thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện về công tác thanh niên, năm 2011 Sở Nội vụ thành lập Phòng Công tác thanh niên, năm 2012 thành lập Phòng Pháp chế, theo đó Sở có 8 phòng chuyên môn, 03 đơn vị trực thuộc và 82 công chức, viên chức.

Năm 2014, Thực hiện Thông tư số 15/2014/TT-BNV ngày 31/10/2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; phòng Nội vụ thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; ngày 22/4/2015, Sở Nội vụ tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 27/2015/QĐ-UBND ngày 22/01/2015 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Bắc Giang; hiện nay, Sở có 06 phòng chuyên môn và 03 đơn vị trực thuộc và 84 công chức, viên chức.

Năm 2016, thực hiện Quyết định số 184/QĐ-UBND Ngày 31/3/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án thành lập Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh; Quyết định số 484/QĐ-UBND Ngày 23/8/2016 của UBND tỉnh về việc thành lập Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh.

3.2.1. Các đơn vị thuộc Sở Nội vụ

a) Phòng Tổ chức, biên chế và tổ chức phi chính phủ;

- b) Phòng Công chức, viên chức;
- c) Phòng Xây dựng chính quyền và công tác thanh niên;
- d) Phòng Cải cách hành chính;
- đ) Văn phòng Sở Nội vụ;
- e) Thanh tra Sở Nội vụ.

3.2.2. Các cơ quan trực thuộc Sở Nội vụ

a) Ban Thi đua - Khen thưởng, gồm:

- Phòng Hành chính - Tổng hợp;
- Phòng Nghiệp vụ.

b) Ban Tôn giáo, gồm:

- Phòng Hành chính - Tổng hợp;
- Phòng Nghiệp vụ.

c) Chi cục Văn thư - Lưu trữ, gồm:

- Phòng Hành chính - Tổng hợp;
- Phòng Nghiệp vụ;
- Trung tâm Lưu trữ lịch sử.

d) Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh.

3.3. Biên chế công chức, số lượng viên chức và người lao động.

Tổng biên chế được giao 87 trong đó 66 công chức; 11 viên chức và 10 chỉ tiêu theo Nghị định 68/NĐ-CP)

(Kèm theo Bảng biểu về biên chế cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hiện đang làm việc tại Sở)

4. Những yếu tố liên quan, tác động đến cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

Căn cứ Quyết định số 411/QĐ-SNV ngày 22/4/2015 của Giám đốc Sở về việc ban hành Quy chế làm việc của Sở nội vụ tỉnh Bắc Giang, các phòng, ban, chi cục phân công nhiệm vụ đến từng công chức, viên chức trong đơn vị một cách cụ thể, rõ người, rõ việc, từ đó giúp cho việc thực thi công vụ được rõ ràng, tạo tiền đề cho công tác đánh giá công chức, viên chức hàng tháng được khách quan, sát thực tế.

Công tác quy hoạch cán bộ được tiến hành rà soát quy hoạch thực hiện đúng quy trình, đầy đủ các bước theo quy định, đảm bảo dân chủ, khách quan và đảm bảo đủ về số lượng cũng như cơ cấu cán bộ. Bổ sung những công chức, viên chức trẻ có triển vọng, đồng thời đưa ra khỏi quy hoạch đối với công chức, viên chức quá tuổi, đã bỏ nhiệm và tín nhiệm thấp.

4.1. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

Thực hiện Quyết định số 93/2007/QĐ-TTg về cơ chế một cửa, một cửa liên thông (nay là Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg), Sở Nội vụ đã triển khai thực hiện cơ chế một cửa (số TTHC giải quyết theo cơ chế một cửa, đạt tỷ lệ hơn 80% tổng số TTHC). Trung tâm khai trương đi vào hoạt động ngày 01/9/2016 với trang thiết bị hiện đại cùng đội ngũ công chức của các sở, ngành được chọn lọc, tập huấn cử ra làm việc tại trung tâm, đến nay đã đi vào hoạt động ổn định, đã tiếp nhận và trả kết quả trên 19.929 hồ sơ hành chính. Bước đầu đã đáp ứng được nguyện vọng, sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp trong việc giải quyết thủ tục hành chính nhanh gọn, công khai, minh bạch, trách nhiệm của các cơ quan hành chính và một số cơ quan ngành dọc đóng tại địa phương được nâng lên.

4.2. Việc đổi mới phương thức làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị:

Thực hiện Nghị quyết 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin (CNTT) đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế trên địa bàn tỉnh. Sở Nội vụ chỉ đạo các phòng, ban, chi cục thuộc Sở, ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc (duy trì tốt việc gửi nhận văn bản điện tử từ. Tỷ lệ văn bản điện tử đến đạt 92%; tỷ lệ văn bản điện tử gửi đi đạt 95 %.

Sở đã ứng dụng chữ ký số trong việc trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước qua hệ thống thư công vụ hoặc phần mềm quản lý văn bản và điều hành.

4.3. Công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá cán bộ

Công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, tuyển chọn cán bộ lãnh đạo quản lý trong các đơn vị sự nghiệp công lập được các cơ quan, địa phương, đơn vị thực hiện tốt từ khâu xây dựng kế hoạch, đến khâu tổ chức tuyển chọn. Qua đó, đã lựa chọn được những người có trình độ, năng lực và phẩm chất đạo đức tốt vào các vị trí lãnh đạo, quản lý tạo được sự đồng thuận trong xã hội và cơ quan, đơn vị.

Việc luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức chuyên môn được thực hiện nghiêm túc theo quy định của Chính phủ và Quyết định số 63/2015/QĐ-UBND ngày 09/02/2015 của UBND tỉnh quy định tiêu chuẩn bổ nhiệm và luân chuyển công tác, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng trình độ lý luận chính trị và kiến thức chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tiếp tục được quan tâm để đáp ứng được yêu cầu công việc trong tình hình mới.

Công tác đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức được tổ chức thực hiện chặt chẽ và đi vào chất lượng; số cán bộ, công chức, viên chức được đánh giá, phân loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong năm giảm so với những năm trước.

II. NHẬN XÉT, KIẾN NGHỊ

1. Đánh giá kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

1.1. Ưu điểm

Trong quá trình tổ chức thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, Sở Nội vụ đã chỉ đạo kịp thời các nhiệm vụ công tác; các nhiệm vụ trọng tâm được tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện, việc điều hành tiếp tục được đổi mới theo hướng sâu sát, cụ thể, toàn diện. Các đơn vị và công chức, viên chức, người lao động ngành Nội vụ đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, tự giác, năng động trong công tác, thường xuyên đi sâu, đi sát, cụ thể hoá công việc, kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, chấp hành tốt kỷ luật, kỷ cương, quy chế làm việc của cơ quan.

Việc kiện toàn tổ chức được thực hiện kịp thời và đảm bảo đúng quy định. Việc bố trí cán bộ luôn đảm bảo phù hợp với năng lực chuyên môn, ngành nghề được đào tạo, tạo điều kiện cho công chức, viên chức phát huy năng lực sở trường của bản thân.

Quy trình giải quyết công việc được áp dụng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008, “Một cửa điện tử hiện đại”.

1.2. Hạn chế

Tổ chức bộ máy cơ bản đã đáp ứng yêu cầu quản lý thống nhất và bao quát đối với ngành. Tuy nhiên, so với yêu cầu quản lý trong tình hình mới thì tổ chức bộ máy nhiều mặt còn hạn chế; tuy giảm, nhưng chưa thật tinh gọn, hiệu quả, việc sắp xếp còn mang tính cơ học

Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức không đồng đều, một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa phát huy hết khả năng trong nhiệm vụ được giao...

1.3. Nguyên nhân

Người đứng đầu một số lãnh đạo phòng chưa thực sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo việc cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước. Một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện; chưa tự giác học tập để nâng cao trình độ chuyên môn và năng lực công tác; chưa tận tâm, tận tụy với nhiệm vụ được giao.

2. Đề xuất, kiến nghị

2.1. Với Đoàn ĐBQH tỉnh

- Thường xuyên giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

- Đánh giá những hạn chế, bất cập và nguyên nhân của hạn chế, bất cập trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

2.2. Với UBND tỉnh

- Đề nghị Chính phủ sớm xử lý Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế để bảo đảm tính thống nhất trong thi hành văn bản QPPL. Sửa đổi Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế cho phù hợp với thực tiễn.

- Đề nghị Bộ Nội vụ sớm tổng kết mô hình thí điểm Trung tâm Hành chính công để thống nhất triển khai trong toàn quốc.

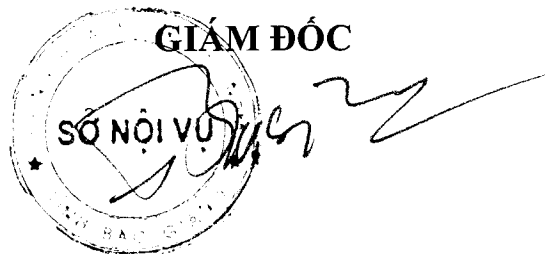
Trên đây là báo cáo thực hiện chính sách, pháp luật về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2016 của Sở Nội vụ./.

Nơi nhận:

Lưu: VT, VP.

Bản điện tử:

- Đoàn ĐBQH tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Sở.



Bùi Ngọc Sơn

Mẫu 01

BẢNG THỐNG KÊ

TÌNH HÌNH BAN HÀNH VĂN BẢN ĐỂ THỰC HIỆN CHỦ TRƯỞNG
CẢI CÁCH BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC

Biểu số 01: Số lượng văn bản pháp luật đã ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung

STT	Số/ ký hiệu	Loại văn Bản	Ngày tháng năm ban hành	Cơ quan ban hành	Trích yếu nội dung văn bản
1	27/2015/QĐ-UBND	Quyết định	22/01/2015	UBND tỉnh	Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Bắc Giang
2	461/2014/QĐ-UBND	Quyết định	21/7/2014	UBND tỉnh	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang
3	184/QĐ-UBND	Quyết định	31/3/2016	UBND tỉnh	Phê duyệt Đề án thành lập Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh
4	484/QĐ-UBND	Quyết định	23/8/2016	UBND tỉnh	Thành lập Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh
5	411/QĐ_SNV	Quyết định	22/4/2015	Sở Nội vụ	Ban hành Quy chế làm việc Sở Nội vụ tỉnh Bắc Giang
6	444/QĐ-SNV	Quyết định	12/6/2015	Sở Nội vụ	Ban hành Quy chế hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Sở Nội vụ tỉnh Bắc Giang
7	1810/QĐ-UBND	Quyết định	11/11/2016	UBND tỉnh	Phê duyệt quy chế và tổ chức của Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh
8	118/QĐ-UBND	Quyết định	31/3/2011	UBND tỉnh	Bổ sung nhiệm vụ, tổ chức và biên chế của Sở Nội vụ tỉnh Bắc Giang về
9	79/QĐ-UBND	Quyết định	30/7/2011	UBND tỉnh	Thành lập Chi cục Văn thư Lưu trữ;
10	920/QĐ-UBND	Quyết định	11/7/2012	UBND tỉnh	Thành lập Phòng Pháp chế thuộc Sở Nội vụ;
11	654/QĐ-SNV	Quyết định	14/10/2015	Sở Nội vụ	Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trung tâm Lưu trữ lịch sử trực thuộc Chi Cục văn thư Lưu trữ.

BẢNG THỐNG KÊ

Việc sắp xếp, cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2016 của Sở

Biểu số 03: Số lượng, cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc Sở

STT	Đơn vị hành chính	Số lượng phòng, ban, chi cục và đơn vị sự nghiệp											Ghi chú biến động	
		Phòng			VP, Thanh Tra			Chi cục, ban			Đơn vị sự nghiệp công lập			
		Năm 2011	Đến tháng 7/2016	Đến hết 12/2016	Năm 2011	Đến tháng 7/2016	Đến hết 12/2016	Năm 2011	Đến tháng 7/2016	Đến hết 12/2016	Năm 2011	Đến tháng 7/2016		Đến hết 12/2016
1	Sở Nội vụ	7	6	6	2	2	2	3	3	3	0	1	2	

Mẫu số 03

BẢNG THỐNG KÊ
Số lượng biên chế làm việc tại Sở giai đoạn 2011-2016

Biểu số 04: Biên chế, người làm việc tại các đơn vị hành chính trực thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Sở

STT	Đơn vị	Thời gian	Số lượng cấp Trưởng Phòng	Số lượng cấp Phó Phòng	Số lượng trưởng phòng đơn vị cấp 2	Số lượng Phó trưởng phòng đơn vị cấp 2	Số lượng công chức	Số lượng hợp đồng 68	Tổng	Tổng số biên chế	Ghi chú Biến động
1	Sở Nội vụ	Năm 2011	10	12	6	7	23	10	68	73	
		Đến tháng 7/2016	9	21	6	7	18	10	71	76	
		Đến hết 12/2016	9	21	6	7	18	10	71	76	

BẢNG THỐNG KÊ

Số lượng biên chế làm việc tại Sở giai đoạn 2011-2016

Biểu số 05: Viên chức, người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Sở

STT	Đơn vị	Thời gian	Số lượng cấp Trưởng Phòng	Số lượng cấp Phó Phòng	Số lượng Viên chức	Số lượng hợp đồng 68	Tổng	Tổng số biên chế	Ghi chú Biến động
1	Trung tâm Lưu trữ lịch sử, Chi Cục VTLT, Sở Nội vụ	Năm 2011							
		Đến tháng 7/2016	1	2	7	1	11	11	
		Đến hết 12/2016	1	2	7	1	11	11	